

**TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số 16/2020- HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 6 năm 2020

V/v Tranh chấp HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP- TỰ DO - HẠNH PHÚC**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ TỈNH THANH HOÁ
với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hà

Hội hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và ông Lê Ngọc Hưng.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Thiệu Hoá.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 73/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn - Ông Trần Đình Hoan, Sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: - Bà Lê thị Nga Sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Trần Đình Hoan trình bày:

Ông và bà Lê thị Nga xây dựng gia đình với nhau 1990 cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, do kém hiểu biết nên không đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận hạnh phúc nhưng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không có tiếng nói chung, nên nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng, đã được hai bên gia đình khuyên giải quyết nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể cải thiện được tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2018, mặc dù cùng sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Hoan đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Trần Thị Ngân, sinh ngày 06/02/1994 và Trần Đình Hân, sinh ngày 30/08/1996, các cháu đã trưởng thành ở với ai là quyền của các cháu. Ly hôn, ông Hoan không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Lê thị Nga trình bày:

Bà và ông Trần Đình Hoan, cùng trú tại: Thôn 2, xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa. xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, do kém hiểu biết không đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận hạnh phúc nhưng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không có tiếng nói chung, nên nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng, đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể cải thiện được tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2018, mặc dù cùng sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, nay ông Hoan có yêu cầu ly hôn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Nga nhất trí như yêu cầu của ông Hoan đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Trần Thị Ngân, sinh ngày 06/02/1994 và Trần Đình Hân, sinh ngày 30/08/1996, các cháu đã trưởng thành ở với ai là quyền của các cháu. Ly hôn, bà Nga không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng:

Ông Trần Đình Hoan khởi kiện yêu cầu được ly hôn bà Lê thị Nga. bà Lê thị Nga có nơi cư trú tại Thôn 2, xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Ông Trần Đình Hoan và bà Lê thị Nga có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]Nội dung:

Về hôn nhân: Ông Trần Đình Hoan và bà Lê thị Nga xây dựng gia đình với nhau năm 1990 cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, do kém hiểu biết nên không đăng ký kết hôn, như vậy theo luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000 và nghị quyết số 35 /2000/ QH10 ngày 09 / 06 / 2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân gia đình, thì hôn nhân giữa ông Hoan và bà Nga đã vi phạm Điều 9

Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mặc dù ông Hoan, bà Nga có cưới hỏi và đã chung sống với nhau trong một thời gian dài, có con chung cùng tài sản chung, nhưng ông Hoan và bà Nga không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy theo khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014, thì không được pháp luật công nhận là vợ là chồng của nhau. Nay tại toà cả hai đều xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa có yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận và không công nhận ông Hoan và bà Nga là vợ chồng của nhau để giải phóng cho ông, bà.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Trần Thị Ngân, sinh ngày 06/02/1994 và Trần Đình Hân, sinh ngày 30/08/1996, các cháu đã trưởng thành ở với ai là quyền của các cháu, nên HĐXX không xét.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị giải quyết. nên HĐXX không xét.

[3]Về án phí: Ông Trần Đình Hoan phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Từ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 9 luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 Điều 238, khoản 4 điều 147; 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Đình Hoan và bà Lê thị Nga là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Trần Thị Ngân, sinh ngày 06/02/1994 và Trần Đình Hân, sinh ngày 30/08/1996, các cháu đã trưởng thành ở với ai là quyền của các cháu.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị giải quyết.

Về án phí: ông Trần Đình Hoan phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông Hoan đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Thiệu Hoá theo biên lai số AA/2017/0005716 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá nay trừ vào án phí ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm theo trình tự bút lục, vắng mặt hai bên đương sự. Tuyên bố các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ